

Quyết định số: 08 /2019/HC-GĐT
Ngày 22 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Bà Bùi Thị Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thương - Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội,
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Lê Đình S;** địa chỉ: xóm X, xã T, huyện Tr, tỉnh Th

Người bị kiện: **Trưởng Công an huyện Tr, tỉnh H.**

Địa chỉ: phố G, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Đình Th

Địa chỉ: xóm X, xã T, huyện Tr, tỉnh Th

2. Công an huyện Tr, tỉnh Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công an huyện Tr cùng đoàn công tác giải phóng mặt bằng quốc lộ 47 lập biên bản vi phạm hành chính đối với đối với ông Lê Đình S về hành vi cho hai chiếc xe ô tô biển kiểm soát 3XM - 1891 của anh Lê Đình Th và xe ô tô biển kiểm soát 3XL-1949 cùng đậu đỗ ngay ở lề đường (bên ngoài biển báo dừng xe buýt). Hai xe ô tô khóa tay lái, khóa các cánh cửa, hai đầu xe ô tô được khóa bằng dây xích, đoàn công tác phải cắt xích sắt, dùng xe cứu hộ kéo xe ô tô 3XM-1891 về Công an huyện Tr, để Công ty V thi công công trình đường quốc lộ số 47. Ngày 15/9/2009, Trưởng công an huyện Tr ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 đối với ông Lê Đình S vì có hành vi vi phạm hành chính là cho đậu đỗ xe ô tô 36M-1891 cản trở thi công quốc lộ 47, cản trở người thi hành công vụ, mức phạt 1.000.000đ và buộc ông phải trả 2.000.000đ tiền thuê xe kéo xe ô tô 3XM – 1891 của gia đình ông S về công an huyện Tr. Ngày 04/5/2012, Trưởng Công an huyện Tr ra quyết định số 01/QĐ-SĐVPHC sửa đổi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009 (về phần căn cứ ra quyết định) như sau: Trong phần căn cứ ra quyết định bổ sung thêm “căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 15/8/2009 của Công an huyện Tr; căn cứ vào kết quả điều tra”. Giữ nguyên các hình thức, mức phạt như Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009 của Công an huyện Tr.

Không đồng ý với quyết định xử phạt nêu trên, ông S khiếu nại về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009.

Ngày 01/12/2009, Trưởng Công an huyện Tr đã ra thông báo số 560 khẳng định Công an huyện Tr vẫn giữ nguyên quyết định số 01 ngày 15/9/2009 và yêu cầu ông S phải chấp hành.

Ngày 18/01/2010, ông S có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tr đề nghị Tòa án tuyên hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009, và buộc Công an huyện Tr trả xe và bồi thường thiệt hại cho chủ xe là anh Lê Đình Th do hành vi thu giữ xe trái pháp luật, số tiền thiệt hại do mất thu nhập mỗi tháng là 15.000.000đ kể từ ngày 18/8/2009.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình Th đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công an huyện trả lại xe cho anh và yêu cầu Công an huyện bồi thường cho anh các khoản gồm: Thiệt hại của xe ô tô 3XM-1891: 160.000.000đ; thu nhập bị mất từ việc xe không được kinh doanh vận tải từ ngày 18/8/2009 đến 16/12/2015 tổng cộng là: 2.544.000.000đ.

Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2012/HCST ngày 14/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tr chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S: Tuyên hủy một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009 của Trưởng Công an huyện Tr về nội dung buộc ông S trả 2.000.000đ thuê xe kéo ô tô về công an huyện và chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Lê Đình Th: Buộc Công an huyện Tr phải bồi thường cho anh Lê Đình Th tiền mất thu nhập trong khoảng thời gian 1 tháng là: 15.000.000đ.

Ông S, Trưởng Công an huyện Tr và anh Th kháng cáo bản án.

Bản án hành chính phúc thẩm số 66/2012/HCPT ngày 17/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Th đã bác kháng cáo của ông S và Trưởng Công an huyện Tr, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Th sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

Anh Th có đơn đề nghị xem xét Bản án hành chính phúc thẩm trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 25/2014/KN-HC ngày 12/8/2014, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 66/2012/HCPT ngày 17/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Th.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 16/2014/HC-GĐT ngày 22/9/2014 của Tòa hành chính Tòa án nhân dân tối cao, quyết định: Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 25/2014/KN-HC ngày 12/8/2014 của Viện Ttrưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 66/2012/HCPT ngày 17/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Th và Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2012/HCST ngày 14/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tr; giao hồ sơ cho của Tòa án nhân dân huyện Tr giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2015/HCST ngày 16/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Tr chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình S: Tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009 của Trưởng Công an huyện Tr. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Lê Đình Th: Buộc Công an huyện Tr phải trả xe ô tô BKS 3XM-1891 cho anh Lê Đình Th và phải bồi thường cho anh Lê Đình Th số tiền thiệt hại về xe: 48.000.000 đồng và mất thu nhập của xe: 15.000.000 đồng tổng cộng là 63.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm có các quyết định khác: buộc Công an huyện Tr phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; buộc Công an huyện Tr và anh Lê Đình Th mỗi bên chịu chi phí định giá tài sản 4.000.000 đồng và giành quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/12/2015, Trưởng Công an huyện Tr kháng cáo với nội dung Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không có cơ sở.

Ngày 28/12/2015, anh Lê Đình Th kháng cáo với nội dung yêu cầu Công an huyện Tr phải bồi thường toàn bộ tiền mất thu nhập từ ngày 19/9/2009 đến ngày xét xử sơ thẩm và toàn bộ chi phí định giá tài sản.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Th không chấp nhận kháng cáo của Trưởng Công an huyện Tr, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Đình Th. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2015/HCST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tr. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Đình S: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2009 của Trưởng Công an huyện Tr, được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 01/QĐ-SĐ-VPHC ngày 04/5/2012.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Lê Đình Th: Buộc Công an huyện Tr phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Đình Th gồm: Thiệt hại về xe 80.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian 01 tháng 10

ngày 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Công an huyện Tr phải bồi thường cho anh Th là 100.000.000 đồng.

Buộc Công an huyện Tr và anh Lê Đình Th mỗi bên phải chịu ½ chi phí định giá tài sản, anh Th đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng, buộc Công an huyện Tr phải trả lại cho anh Th số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 05/12/2016, anh Lê Đình Th có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên cho rằng Tòa án buộc anh phải chịu 50% thiệt hại về xe là không đúng pháp luật và yêu cầu Công an huyện Tr phải bồi thường thiệt hại mất thu nhập do xe không khai thác được từ ngày 19/9/2009 đến ngày xét xử phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VC1-HC ngày 22/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Th đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên và bản án hành chính sơ thẩm số 01/2015/HCST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tr; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Tr thụ lý, giải quyết xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thay đổi một phần kháng nghị về phần xác định thu nhập hàng tháng bị mất do không được sử dụng xe ô tô của anh Th; Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Hợp đồng thuê xe ô tô do người khởi kiện xuất trình, mà chưa xác minh các chi phí khác, xác định khoản tiền mất thu nhập 15.000.000đ/tháng là không đủ cơ sở, chưa chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm khi hủy quyết định số 01 ngày 15/9/2009 của Công an huyện Tr đã buộc Công an phải trả lại xe cho ông S; do đó việc kháng nghị cho rằng Tòa án các cấp không quyết định giải quyết đối với các quyết định hành chính liên quan là không có căn cứ.

[2]. Về thiệt hại của xe ô tô BKS 36M-1891:

Tòa án cấp phúc thẩm xác định: Việc Công an huyện Tr tiến hành thu giữ phương tiện xe ô tô của anh Lê Đình Th nhưng không có biện pháp bảo quản là vi phạm Khoản 3 Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính: “...*Người ra quyết định tạm giữ có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện đó, nếu do lỗi của người này mà tang vật bị mất, hư hỏng thì họ phải chịu trách nhiệm bồi thường*”. Do Công an huyện Tr không có ga ra bảo quản xe, đã đậu đỗ xe BKS 3XM-1891 ở ngoài trời, một thời gian sau gửi xe vào Công ty cổ phần cơ khí S và phủ bạt bảo quản. Nhưng do thời gian quá lâu xe không được vận hành nên bị hỏng nặng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xác định Công an huyện Tr phải

chịu trách nhiệm bồi thường một phần thiệt hại theo quy định tại Điều 13,14 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước: “*Cơ quan hành chính trực tiếp quản lý người thi hành công vụ có hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại là cơ quan có trách nhiệm bồi thường*” là có căn cứ. Đồng thời Tòa án cấp phúc thẩm cũng xác định anh Th và ông S cũng có lỗi vì Công an huyện Tr đã gửi giấy triệu tập lần đầu cho ông S đến nhận quyết định hành chính và nhận lại xe vào ngày 18/9/2009 (BL 111,116). Tại phiên toà ông S cũng thừa nhận ông nhận được quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01 sau một tháng kể từ ngày giữ xe. Sau đó, Công an Tr nhiều lần gửi thông báo cho ông S nhưng ông S không chấp hành quyết định và không nhận xe [BL97-110] là vi phạm Điều 5 Nghị định 136 ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật khiếu nại tố cáo: “*Trong quá trình thực hiện việc khiếu nại người khiếu nại vẫn phải chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại...*”. Việc ông Lê Đình S không chấp hành quyết định xử phạt hành chính mặc dù đã được ủy quyền nhưng không đến nhận xe; các tài liệu có trong hồ sơ cũng thể hiện sau khi ông S khởi kiện vụ án hành chính, Công an Tr đã nhiều lần yêu cầu ông S, anh Th đến nhận xe hoặc đưa chìa khóa xe để di dời đến nơi bảo quản nhưng gia đình không chấp hành để thời gian kéo dài dẫn đến xe bị hư hỏng nên ông Soan và anh Thành cũng phải tự chịu một phần thiệt hại là có căn cứ. Hơn nữa, việc ông S và anh Th dùng xích sắt khóa 2 xe ô tô với nhau là hành vi cố ý nhằm cản trở, gây khó khăn cho việc giải phóng mặt bằng quốc lộ 47, chứ không phải là hành vi vô ý đỗ xe không đúng quy định. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lỗi của hai bên là ngang nhau nên mỗi bên phải chịu 50% thiệt hại là có căn cứ, do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định Công an huyện Tr phải chịu toàn bộ thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về mất thu nhập của xe ô tô BKS 3XM-1891:

Tòa án cấp phúc thẩm xác định ngày 15/9/2009, Trưởng Công an huyện Tr ra quyết định xử phạt hành chính số 01 và ngày 18/9/2009 đã tiến hành giao quyết định cho ông Lê Đình S (BL113) nhưng ông không nhận; tại quyết định xử phạt hành chính yêu cầu ông thực hiện và đến nhận xe như vậy ông S đã từ bỏ quyền lợi của mình; tuy ông S không đồng ý với quyết định xử phạt hành chính nhưng ông S vẫn phải thi hành quyết định đồng thời được thực hiện quyền khiếu nại, hoặc khởi kiện tại Tòa án. Anh Th đã ủy quyền cho ông S đến Công an huyện Tr để giải quyết và xin nhận lại xe, nhưng ông S không chủ động liên hệ; hơn nữa, khi được triệu tập và được nhận thông báo ông S cũng không chấp hành đến để giải quyết. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm xác định việc mất thu nhập kể từ sau khi hết thời hạn khiếu nại quyết định xử phạt hành chính cho đến nay ông S, anh Th phải tự chịu trách nhiệm là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm xác định ngày 18/8/2009 Công an tiến hành thu giữ xe, đến ngày 15/9/2009 Công an ra quyết định xử phạt hành chính (ông S có quyền khiếu nại 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định), ngày 18/9/2009 ông S mới nhận quyết định, Công an huyện Tr phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập cho anh Th trong thời gian tính từ ngày giữ xe 18/8/2009 cho đến ngày hết thời hạn khiếu nại 28/9/2009 là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào hợp đồng của người khởi kiện xác định tiền mất thu nhập 15.000.000đ/tháng để buộc Công an huyện Tr phải bồi thường cho anh Th 20.000.000đ tiền mất thu nhập là

bảo đảm quyền lợi cho anh Th. Do đó không có cơ sở hủy bản án như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 266, khoản 1 Điều 272 Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng nghị số 05/QĐ-VC1-HC ngày 22/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HC-PT ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Th.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Minh Nguyễn Vinh Quang

Trần Văn Tuấn